

Số: 155/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 2, ngày 10 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 225/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:*

1. Bà Ngô Thị O, sinh năm: 1989
2. Ông Nguyễn Võ Đăng K, sinh năm: 1984

Cùng trú tại địa chỉ: 9/11/16 L, Khu phố 2, phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại Quận 2 nên theo điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 109, Quyền số 02/2012 của Ủy ban nhân dân phường A, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 04/12/2012 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Ngô Thị O và ông Nguyễn Võ Đăng K là hợp pháp.

Căn cứ Biên bản hòa giải thành tại Trung tâm Hòa giải - Đối thoại ngày 31/5/2019 có trong hồ sơ, Tòa án nhân dân Quận 2 nhận thấy:

Hôn nhân giữa bà O và ông K là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do

bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài dẫn đến hai bên không tìm được tiếng nói chung, đã nhiều lần vợ chồng cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Bà Ngô Thị O và ông Nguyễn Võ Đăng K xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà Ngô Thị O và ông Nguyễn Võ Đăng K thống nhất giao con chung là Nguyễn Hoàng Đan P, sinh ngày 29/10/2013 cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Nguyễn Hoàng Minh C, sinh ngày 14/01/2015 cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng. Bà O và ông K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Các bên thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngô Thị O và ông Nguyễn Võ Đăng K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Ngô Thị O và ông Nguyễn Võ Đăng K thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 109, Quyền số 02/2012 của Ủy ban nhân dân phường A, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 04/12/2012 chấm dứt hiệu lực từ ngày 10/6/2019).

Về con chung: Bà Ngô Thị O và ông Nguyễn Võ Đăng K thống nhất giao con chung là Nguyễn Hoàng Đan P, sinh ngày 29/10/2013 cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Nguyễn Hoàng Minh C, sinh ngày 14/01/2015 cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng. Bà O và ông K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Các bên thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngô Thị O và ông Nguyễn Võ Đăng K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí:** Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng bà Ngô Thị O tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu số AA/2017/0016384 do Chi cục thi hành án Quận 2 lập ngày 31/5/2019. Bà O đã nộp đủ lệ phí việc dân sự. Ông K không phải chịu lệ phí việc dân sự.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Chi cục THADS Quận 2;
- VKSND Quận 2;
- UBND phường A, Quận 2;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Phạm Thị Thanh Nga**